TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2019/HS-ST
Ngày 04-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường.

2. Ông Trương Quốc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: M), sinh ngày 18 tháng 02 năm 1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Số nhà 149 đường L, phường P, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2018 và tạm giam từ ngày 05/12/2018 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Số 149 đường L, phường P, thành phố H, tỉnh T. Có mặt

2. Ông Hoàng T, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Số 75 đường T, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 10, phường P, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/11/2018, Nguyễn Văn T nhận được điện thoại của một đối tượng nam thanh niên (Không xác định được tên tuổi, địa chỉ) hỏi mua 05 viên ma tuý tổng hợp dạng lắc (Tên gọi khác là "k"). T thoả thuận với đối tượng trên giá 400.000 đồng/ 01 viên ma tuý và giao nhận ma tuý tại quán karaoke D thuộc Tổ 10, phường P, thị xã H, tỉnh H.

T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-20503 (Thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị G, mẹ ruột T) đến khu vực đường C, thành phố H gặp một đối tượng bán ma tuý (Không xác định được tên tuổi, địa chỉ) mua 05 viên ma tuý tổng hợp dạng lắc, với giá 350.000 đồng/1 viên.

Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nói trên đến quán karaoke D để bán ma tuý. Trong lúc chờ đối tượng mua ma túy đến lấy thì T bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng đã thu giữ, gồm: 05 viên nén màu xanh, một mặt có ký hiệu dọc thẳng, 01 mặt có ký hiệu LV; 01 điện thoại di động hiệu MC, màu xám; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-20.503.

Tại bản Kết luận Giám định số: 449/GĐ ngày 01/12/2018, của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Kết luận:

- 05 viên nén đều có dạng hình trụ màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng là: 1,6490 gam, là ma tuý, loại MDMA.

Hoàn lại đối tượng giám định: 1,2490 gam ma tuý, loại MDMA.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-HTh ngày 19/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 1,2490 gam ma tuý, loại MDMA;
- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu MC.
- Trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-20.503 cho bà Nguyễn Thị G.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố, hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 29/11/2018, tại quán Kararoke D thuộc tổ 10, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T đang tàng trữ 1,6490 gam ma tuý, loại MDMA nhằm mục đích bán trái phép cho người khác. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 28/CT-VKS-HTh ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3]. Xét các căn cứ quyết định hình phạt, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình.

[4]. Xét loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo T biết rõ tác hại của ma túy, việc mua bán bị nghiêm cấm nhưng vì mục đích thu lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi pháp luật cấm. Do đó, cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với các đối tượng đã đặt mua và bán ma tuý cho bị cáo Nguyễn Văn T, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên chưa có cơ sở xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị G do không biết bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 75F1-20.503 của mình làm phương tiện phạm tội nên không xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong bên trong có 1,2490g ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu MC, màu xám của bị cáo T sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 75F1-20.503 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị G, bà G không biết bị cáo T sử dụng xe của mình làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bà G.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: M) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: M) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (Ngày 29/11/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 1,2490g ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu động hiệu MC, màu xám của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị G xe mô tô biển kiêm soát 75F1-20.503.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế
- VKSND TX. Hương Thuỷ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế
- Cơ quan điều tra TX. Hương Thuỷ;
- THAHS TX. Hương Thủy;
- THADS TX. Hương Thuỷ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phan Thị Xuân Huế